

Số: 584/2020/QĐST - HNGĐ

H, ngày 03 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 881/2020/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973
ĐKKHKT: Tổ 3, khu 5B, phường B, TP H, Quảng Ninh
Tạm trú: Số 86, ngõ 182, B, C, H, Hà Nội
- Bị đơn: Anh Trần Trọng V, sinh năm 1963
Nơi cư trú: Tổ 3, khu 5B, phường B, TP H, Quảng Ninh

Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
Căn cứ các Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Trọng V.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Trọng V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Trọng V có 01 con chung Trần Trọng P, sinh ngày 21/9/2007. Nay ly hôn anh chị thỏa thuận:

Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Trọng P đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Trọng V không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Trọng V không có tài sản chung, anh chị không vay nợ chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002862 ngày 03/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H; Chị Nguyễn Thị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.H;
- UBND phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
- Chi cục THADS TP H
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án; VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Độ